

NHẬN DIỆN HOẠT ĐỘNG CẠNH TRANH TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

Viên Thế Giang*

Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) được hiểu là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật để hoạt động ngân hàng. TCTD có thể là TCTD ngân hàng và TCTD phi ngân hàng.

Là một chủ thể kinh doanh các TCTD cũng tìm mọi biện pháp, cách thức để tối đa hóa lợi nhuận của mình. Nói một cách khác, các TCTD cũng phải cạnh tranh với nhau để tồn tại và phát triển. Điều 1 Luật cạnh tranh quy định Luật này áp dụng đối với: 1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động ở Việt Nam; 2. Hiệp hội ngành nghề hoạt động ở Việt Nam. Như vậy, các TCTD cũng chịu sự điều chỉnh của Luật này đối với các hoạt động cạnh tranh. Tuy nhiên bản thân các quy định của Luật cạnh tranh cũng chưa thể áp dụng trực

tiếp cho hoạt động ngân hàng, bởi chứng án chưa trong mình những đặc điểm đặc thù cần nhận diện để nâng cao tính hiệu quả trong việc điều chỉnh của Luật cạnh tranh đối với các TCTD.

1. Hoạt động cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng.

Theo Từ điển Tiếng Việt cạnh tranh được hiểu là cố gắng giành phần hơn, phần thắng về mình giữa những người, những tổ chức hoạt động nhằm những lợi ích như nhau¹. Theo Từ điển Cornu của Pháp thì cạnh tranh được hiểu là hành vi của doanh nghiệp độc lập với nhau và là đối thủ của nhau cung ứng hàng hoá, dịch vụ nhằm làm thoả mãn nhu cầu giống nhau với sự may rủi của mỗi bên, thể hiện qua việc lôi kéo được hoặc để bị mất đi một lượng khách hàng thường xuyên². Cạnh tranh là quy luật tất yếu, là động lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Để tồn tại trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chấp nhận cạnh tranh như là lựa chọn duy nhất. Cạnh tranh chỉ xuất hiện trong nền kinh tế thị trường, nơi có sự cung ứng hàng hoá, dịch vụ của ít nhất của hai doanh nghiệp (người kinh doanh) trong cùng một điều kiện giống nhau. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp

phải bằng mọi biện pháp khác nhau để sử dụng tối đa các nguồn lực mà mình có để vượt lên trên đối thủ cạnh tranh cùng loại để khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế.

Trong hoạt động ngân hàng, các TCTD cũng phải cạnh tranh với nhau để tồn tại. Hiện nay ở nước ta có 6 NHTM nhà nước, 25 NHTM cổ phần đô thị, 8 NHTM cổ phần nông thôn, 4 ngân hàng liên doanh, 29 chi nhánh ngân hàng của 14 quốc gia và vùng lãnh thổ tại Việt Nam, 15 TCTD phi ngân hàng, 46 văn phòng đại diện TCTD nước ngoài. Với một số lượng các TCTD hoạt động ngân hàng tại Việt Nam thì hoạt động cạnh tranh của các TCTD cũng sẽ ngày càng gay gắt hơn. *Cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng của các TCTD là việc các TCTD sử dụng tối đa các nguồn lực của mình để giành và vượt lên các đối thủ cạnh tranh khẳng định vị trí của mình trong thị trường tiền tệ.* Cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng của các TCTD có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, hoạt động cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng diễn ra trong sự lớn

(*) Học viện Ngân hàng - PV Phú Yên

mạnh của các NHTM cổ phần trong nước và tiến trình cơ cấu lại hệ thống NHTM nhà nước hiện nay càng làm cho hoạt động cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng thêm phức tạp. Để án cơ cấu lại hệ thống NHTM nhà nước đang được triển khai và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá và cổ phiếu của các NHTM nhà nước thu hút được sự quan tâm rất lớn của công chúng. Hệ thống các văn bản pháp luật về cổ phần hoá NHTM nhà nước đã được ban hành tương đối đầy đủ như Nghị định 187/2004/NĐ-CP, Thông tư 126/2004/TT-BTC, Chỉ thị 04/2005/CT-TTg ngày 17/03/2005 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá các công ty nhà nước cũng đã có những quy định cụ thể đối với các NHTM nhà nước. Mặc dù vậy, những tích cực trong việc tiến hành cổ phần hoá Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long cho thấy tiến trình cơ cấu lại các NHTMNN không phải là một công việc dễ dàng, mà nó ẩn chứa trong nó những vấn đề hết sức nhạy cảm.

Các NHTM trong nước cũng đã và đang có những thay đổi mang tính cơ bản để bảo đảm cho vị thế của mình trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trên thương trường, đặc biệt là đơn giản hoá thủ tục giúp cho khách hàng tiếp cận nhanh với

các thủ tục vay vốn của các NHTM cũng như các dịch vụ mà các NHTM cung cấp, như Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng, Quyết định 1498/2005/QĐ-NHNN ngày 13/10/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành quy chế giao dịch một cửa áp dụng đối với các TCTD... Các NHTM cổ phần cũng đã và đang cải tiến phương thức hoạt động của mình, các dịch vụ họ cung cấp ngày càng đa dạng, chạy nhanh hơn so với các NHTM nhà nước.

Nhìn một cách tổng thể, các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh ngân hàng tăng về số lượng và chất lượng ngày càng được cải thiện rất nhiều. Nếu như trước đây, chủ thể này chỉ là các NHTM nhà nước (các NHTM nhà nước chiếm khoảng 80% thị phần), thì nay mối tương quan đó đã có sự thay đổi rất rõ ràng, các NHTM cổ phần và các Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, các NHTM liên doanh đang ngày càng vươn lên cạnh tranh mạnh mẽ với các NHTM nhà nước điều này buộc Ngân hàng nhà nước với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về ngân hàng và là Ngân hàng trung ương của nước ta cần có những thay đổi trong quản lý, điều hành bảo đảm cho các NHTM trong nước cũng

Thủ ba, hoạt động cạnh tranh của các TCTD trong hoạt động ngân hàng chịu sự quản lý rất chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về

như nước ngoài hoạt động cạnh tranh được với nhau một cách an toàn.

Thủ hai, hoạt động cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng không phải là cuộc chiến một mất một còn, mà trong quá trình hoạt động cạnh tranh các ngân hàng thương mại còn có mối liên hệ mật thiết với nhau trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Sự liên kết này là tất yếu, bởi lẽ không một TCTD nào có thể hoạt động bình thường trong thị trường nếu không có sự liên kết bình đẳng thân thiện và minh bạch với các đối thủ cạnh tranh khác. Trong hoạt động kinh doanh, các NHTM còn thường xuyên chia sẻ thông tin, kinh nghiệm kinh doanh, kinh nghiệm quản trị điều hành, tìm hiểu khách hàng, hoặc có hoạt động tương hỗ khác khi một trong các đối thủ cạnh tranh gặp khó khăn trên thị trường liên ngân hàng. Nếu trong hoạt động có một NHTM nào gặp khó khăn dẫn đến tình trạng phá sản thì ngay lập tức nó ảnh hưởng đến các đối thủ cạnh tranh khác. Không những thế, sự lớn mạnh của đối thủ cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng không đồng nghĩa với nhất thiết triệt hạ các đối thủ cạnh tranh còn lại mà ngược lại, sự lớn mạnh của đối thủ cạnh tranh lại tạo điều kiện cho đối tác phát triển.

tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đó chính là Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Chúng ta đều biết ngân hàng trung ương được xác định là một chủ thể công cộng và điều hành lưu thông tiền tệ với nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là ổn định giá cả và tổng cầu, còn về lâu dài là góp phần bảo đảm cho nền kinh tế tăng trưởng thực tế với giá cả lạm phát thấp nhất một cách ổn định bền vững. Và để thực hiện mục tiêu này, Ngân hàng trung ương hoàn toàn có quyền xác lập các biện pháp tác động đến thị trường tiền tệ bằng các công cụ của chính sách tiền tệ³ thông qua các nghiệp vụ thị trường mở, công cụ tái cấp vốn, lãi suất, tỷ giá hối đoái, công cụ dự trữ bắt buộc, kiểm soát hoạt động của các TCTD trong những trường hợp đặc biệt như tình trạng kiểm soát đặc biệt, tình trạng phá sản... Và như vậy, khi Ngân hàng Nhà nước có bất cứ động thái nào tác động đến thị trường tiền tệ thì ngay lập tức nó ảnh hưởng đến hoạt động cạnh tranh của các TCTD trên thị trường tiền tệ.

Thứ tư, hoạt động cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng mới chỉ diễn ra ở các hoạt động truyền thống như cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán... mà mới đang từng bước cung ứng các dịch vụ ngân hàng mới. Điều này có ảnh hưởng to lớn đến việc phát triển và chiếm lĩnh thị phần trên thị trường tài chính của các TCTD trong nước, nó sẽ làm giảm vị thế của các TCTD trong cuộc

cạnh tranh. Bởi lẽ, cạnh tranh buộc các chủ thể phải có các biện pháp khác nhau để sử dụng tối đa các lợi thế của mình để giành và vượt lên các đối thủ cạnh tranh khác. Không những thế, các TCTD trong nước với quy mô nhỏ, sức cạnh tranh không lớn, đã làm tăng các chi phí không cần thiết mà nếu giữa chúng có sự liên kết với nhau thì hiệu quả sẽ cao hơn. Do vậy, việc xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng là một hướng đi đúng hiện nay. Vấn đề đặt ra hiện nay để đạt được mục tiêu xây dựng tập đoàn là giải quyết xung đột lợi ích khi tiến hành sáp nhập các TCTD lại với nhau, đồng thời cũng cần xem xét đến yếu tố độc quyền, vì xu hướng tập trung sẽ dẫn dẫn đến độc quyền...

Thứ năm, Mặc dù các TCTD nước ngoài có những thế mạnh nhất định, nhưng nó lại có nhược điểm lớn là phụ thuộc vào kế hoạch kinh doanh của TCTD mẹ ở nước ngoài, chưa am hiểu được tâm lý khách hàng Việt Nam, đồng thời người Việt Nam cũng chưa mấy tin tưởng vào hoạt động của chúng. Tuy nhiên với những tiện ích mà họ cung cấp chắc chắn rằng những trở ngại trên sẽ dần được xoá bỏ. Một cuộc điều tra của tổ chức phát triển Liên Hợp Quốc nửa cuối năm 2005 tổng kết: 45% khách hàng được hỏi, kể cả doanh nghiệp và cá nhân đều trả lời sẽ chuyển sang vay vốn ngân hàng nước ngoài chứ không vay vốn của các ngân hàng trong nước. 50% số người

được hỏi sẽ lựa chọn dịch vụ ngân hàng nước ngoài thay thế. 50% còn lại lựa chọn ngân hàng nước ngoài để gửi tiền, đặc biệt là ngoại tệ. Như vậy, tự do hoá sẽ tác động mạnh đến các ngân hàng Việt Nam vì họ sẽ mất đi một nửa hoạt động kinh doanh của mình. Ngoài ra, hơn một nửa khách hàng lựa chọn gửi tiền vào ngân hàng nước ngoài nên các ngân hàng trong nước sẽ suy động được ít hơn và như vậy các ngân hàng Việt Nam sẽ phải đi vay trên thị trường tiền tệ với chi phí đắt hơn để có thể đáp ứng cho nhu cầu vay của mình. Nghiên cứu này cũng chỉ ra các doanh nghiệp lớn lại là những người ít có khả năng nhất chuyển sang vay vốn ngân hàng nước ngoài khi tự do hoá vì mất nhiều chi phí giao dịch, nhưng họ sẽ chuyển sang sử dụng các dịch vụ ngân hàng nước ngoài vì thủ tục đơn giản hơn, chất lượng dịch vụ cũng như tính chuyên nghiệp hơn hẳn so với các ngân hàng trong nước.

Thứ sáu, hoạt động cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng diễn ra trong bối cảnh các NHTMNN vẫn giữ vai trò chủ đạo trên thị trường tiền tệ, đồng thời chịu sự tác động mạnh mẽ của thị trường tài chính tiền tệ khu vực và thế giới. Điều này đặt ra trong chính sách cạnh tranh của Ngân hàng Nhà nước là làm sao bảo đảm được sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh ngân hàng cũng như việc cắt giảm những biện pháp bảo hộ không cần thiết của nhà nước đối với các NHTMNN phù hợp với các cam kết quốc tế.

2. Hoạt động cạnh tranh của các TCTD trong điều kiện có Luật cạnh tranh.

Hoạt động cạnh tranh của các TCTD cũng cần có những thay đổi trong điều kiện có Luật cạnh tranh. Do vậy, việc điều chỉnh hoạt động cạnh tranh của các TCTD cần lưu ý các vấn đề sau đây:

Một là, đẩy mạnh việc phổ biến tuyên truyền các quy định của pháp luật cạnh tranh đối với các TCTD để họ nhận thức và thực hiện đúng các quy định pháp luật cạnh tranh trong hoạt động của mình. Cạnh tranh nói chung và cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng còn rất mới mẻ đối với các doanh nghiệp nước ta. Họ chưa biết tận dụng những ưu thế của cạnh tranh để nâng cao hiệu quả hoạt động và chống lại sự cạnh tranh của bên ngoài. Do vậy, như hoạt động cạnh tranh của các doanh nghiệp còn biết lập, thậm chí thủ tiêu những ưu thế của đối thủ cạnh tranh. Do vậy, để các doanh nghiệp trong nước đứng vững trong điều kiện hội nhập thì họ cần nâng cao hiểu biết của mình về các quy định pháp luật cạnh tranh.

Hai là, bảo đảm quyền tự do, tự chủ trong kinh doanh của các NHTM. Trong thời gian gần đây môi trường kinh doanh cho các chủ thể kinh doanh nói chung và các NHTM nói riêng đã được cải thiện rất nhiều. Xét riêng trong lĩnh vực ngân hàng, nhà nước cũng đã cải thiện rất nhiều để bảo đảm quyền tự chủ của các NHTM, như đã

tách tín dụng thương mại và tín dụng chính sách, Nhà nước quy định rất cụ thể chính sách của nhà nước đối với các TCTD, bỏ quy định bắt buộc phải có thế chấp trong các quan hệ vay vốn, việc phát hành giấy tờ có giá là quyền tự chủ của các NHTM khi thấy cần thiết mà không cần phải xin phép từng lần như trước đây... Xem xét các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của các TCTD ở nước ta hiện nay, thì phạm vi hoạt động của các Chi nhánh, văn phòng đại diện của các TCTD nước ngoài còn nhiều hạn chế, như chưa được nhận tiền gửi là Việt Nam đồng; trình tự thủ tục thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện, Ngân hàng liên doanh còn nhiều phức tạp và rườm rà.

Để bảo đảm cho việc thực thi các cam kết quốc tế trong lĩnh vực tài chính ngân hàng cũng như bảo đảm hoạt động cạnh tranh của các NHTM được bình đẳng và tự do hơn, các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các TCTD phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay. Bởi lẽ, nếu trong các quy định pháp luật vẫn còn tồn tại những phần biệt đối xử giữa TCTD trong nước với TCTD nước ngoài thì sẽ không có được sự công bằng và bình đẳng trong hoạt động cạnh tranh.

Ba là, bảo đảm an ninh cho nền kinh tế. Chúng ta đều biết các NHTM là các trung gian tài chính đi vay để cho vay, nên nếu để xảy ra tình trạng các NHTM có thừa

thuận hạn chế cạnh tranh là trả lãi suất tiền gửi thấp, lãi suất cho vay cao... thì sẽ có ảnh hưởng đến việc cung cấp nguồn vốn cho nền kinh tế, gây lũng đoạn hoặc không phù hợp với quy luật của nền kinh tế thị trường. Sự tham gia của nhiều chủ thể hoạt động ngân hàng dẫn đến buộc các chủ thể này phải bằng những biện pháp khác nhau để thu hút được nhiều nguồn tiền gửi và cấp tín dụng được nhiều cũng như cung cấp ngày càng nhiều các dịch vụ ngân hàng phục vụ công chúng. Tuy nhiên, ranh giới giữa các hoạt động thông thường và các hoạt động cạnh tranh không lành mạnh là rất mong manh, mà nếu không được kiểm soát chặt chẽ thì hậu quả thật khôn lường.

Bốn là, các quy định pháp luật cạnh tranh còn rất chung chung khó có thể áp dụng đối với lĩnh vực ngân hàng. Để bảo đảm tính khả

thi của các quy định pháp luật cạnh tranh đối với lĩnh vực ngân hàng, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần lưu ý đúng mức các vấn đề sau:

- Vị trí của pháp luật điều chỉnh hoạt động cạnh tranh của các TCTD là các quy định riêng điều chỉnh một lĩnh vực cụ thể nên cần tuân thủ các quy định của Luật cạnh tranh và các quy định pháp luật chuyên ngành. Trước khi Luật cạnh tranh ban hành, Luật các TCTD đã quy định tại Điều 16 về cạnh tranh và hợp tác trong hoạt động ngân hàng nhưng các quy định này mới chỉ liệt kê các hành vi

cạnh tranh bất hợp pháp. Việc xây dựng các tiêu chí xác định một hành vi nào là hành vi cạnh tranh bất hợp pháp (cạnh tranh không lành mạnh) là rất khó khăn dù chạm đến các thông số kinh tế bảo đảm an toàn hoạt động. Do đó, trên cơ sở các quy định về hành vi cạnh tranh không lành mạnh của Luật cạnh tranh, cần có những quy định cụ thể về các tiêu chí xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Về mặt thuật ngữ, chúng tôi cho rằng không nên sử dụng thuật ngữ cạnh tranh bất hợp pháp, mà sử dụng thuật ngữ cạnh tranh không lành mạnh cho thống nhất.

Về mối quan hệ giữa cơ quan quản lý cạnh tranh (Bộ Thương mại) và cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - NHNN) cũng cần phải được quy định cụ thể. Phần trên chúng ta đã xác định hoạt động cạnh tranh của các TCTD chịu sự quản lý rất chặt chẽ của NHNN, bất cứ một động thái nào của NHNN cũng đều trực tiếp tác động đến hoạt động bình thường của các TCTD trên thị trường tiền tệ. Và như vậy, NHNN cũng phải có những quyền hạn nhất định đối với hoạt động cạnh tranh của các TCTD để hoàn thành chức năng quản lý nhà nước của mình, cũng như việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh. Giải quyết vấn đề này, theo chúng tôi, khi Bộ Thương mại xử lý các vụ việc có liên quan đến hoạt động cạnh tranh của các TCTD cần có sự tham vấn của

NHNN. Trong tổ tụng cạnh tranh cần có thành phần giải quyết là NHNN.

Xây dựng chính sách cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng. Chính sách cạnh tranh là tổng thể những biện pháp của nhà nước để tạo ra và bảo đảm một môi trường cạnh tranh tích cực, không cho phép xuất hiện những hành vi cạnh tranh không lành mạnh hay hành vi hạn chế cạnh tranh trên thị trường. Là một bộ phận trong chính sách quản lý vĩ mô của nhà nước, chính sách cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng là tổng hợp các chiến lược, các định hướng, các biện pháp cụ thể của nhà nước để bảo đảm quyền tự do cạnh tranh của các TCTD trên thị trường cũng như điều tiết hoạt động cạnh tranh đó để bảo đảm an toàn hoạt động và an toàn hệ thống các TCTD nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng giữa các TCTD phù hợp với lợi ích chung của toàn xã hội.

Chính sách cạnh tranh đối với hoạt động ngân hàng của các TCTD đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của Nhà nước trong việc sử dụng các biện pháp, các chiến lược, các định hướng để xây dựng và thực thi chính sách cạnh tranh đối với hoạt động ngân hàng của các TCTD như năng lực quản lý điều hành, pháp luật, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cạnh tranh. Mục tiêu của chính sách cạnh tranh đối với hoạt động ngân hàng của các TCTD là ngăn

chặn, kiểm soát và có những biện pháp tác động kịp thời các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, tạo lập môi trường kinh doanh ngân hàng an toàn hiệu quả dù cho chính sách cạnh tranh đối với hoạt động ngân hàng của các TCTD không tạo ra sức cạnh tranh mới cho từng TCTD, nhưng nó có tác dụng bảo toàn năng lực cạnh tranh thực tế của từng TCTD. Chính sách cạnh tranh đối với hoạt động ngân hàng của các TCTD phải tạo ra được sự đổi mới liên tục và là động lực cho sự phát triển liên tục, có như vậy nhà nước mới hoàn thành nhiệm vụ của mình trong nền kinh tế thị trường. Bởi lẽ, ở trong cơ chế thị trường hiện đại nhà nước phải có nhiệm vụ phát hiện, thừa nhận, bảo vệ và khuyến khích những khả năng, những thuộc tính tốt đẹp của cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng của các TCTD.

1. Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng, 2000, tr 112.

2. Dẫn theo Nguyễn Hữu Huyền, Luật cạnh tranh của Pháp và Liên minh Châu Âu, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2004, tr 11.

3. TS. Lê Vinh Danh, Chính sách tiền tệ và điều tiết vĩ mô của Ngân hàng trung ương, Nxb Tài chính 2005, tr 9.

4. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, ban chính sách kinh tế vĩ mô, Cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng chính sách cạnh tranh ở Việt Nam, Nxb Lao động, Hà Nội 2000.